

KẾ HOẠCH

SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2017 của UBND tỉnh Quảng Trị)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016:

1, Tình hình thực hiện kế hoạch tưới tiêu:

Những tháng cuối năm 2015 lượng mưa trên toàn tỉnh thấp nên các hồ chứa thuộc Công ty quản lý tích không đủ nước để phục vụ (Lượng nước các hồ tích được bình quân chỉ đạt 80% thiết kế). Trong đó các hồ lớn như: Trúc Kinh đạt 69%; hồ Kinh Môn đạt 81,8%; hồ La Ngà đạt 75,6%; hồ Ái Tử đạt 84%; hồ Đá Mài - Tân Kim đạt 72%. Như vậy các hồ Trúc Kinh, Kinh Môn, La Ngà sẽ thiếu nước tưới cho vụ Hè thu.

Năm 2016 nắng nóng xuất hiện sớm ngay từ những tháng đầu năm và kéo dài cho đến hết tháng 8; lượng mưa trong năm cũng ít hơn trung bình nhiều năm nên lượng nước bổ sung cho các hồ rất hạn chế, do đó công tác tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp năm nay cực kỳ khó khăn.

Trước tình hình đó Công ty đã chủ động lập phương án chống hạn cho các hệ thống ngay từ đầu vụ Đông Xuân; đưa ra các giải pháp tưới hỗ trợ; có kế hoạch giản lịch tưới để tiết kiệm nước, với mục tiêu dự trữ nước các hồ đủ tưới cho vụ Hè thu. Đồng thời Công ty phối hợp với các địa phương triển khai phương án chống hạn như đặt thêm nhiều trạm bơm dã chiến hỗ trợ để bơm nước hồi quy từ các sông hói, tiết kiệm nước hồ; vận động các HTX be bờ giữ nước tại ruộng ngay từ đầu vụ để gieo cấy không cần mở nước hồ.

Trong suốt quá trình tưới CBCNV Công ty, công nhân địa bàn luôn bám sát kênh mương để điều tiết phân phối nước cho các HTX theo đúng lịch, đảm bảo công bằng, đáp ứng được nhu cầu sản xuất của các HTX, không xảy ra hạn hoặc úng cục bộ ảnh hưởng đến năng suất cây trồng.

Tình hình thực hiện tưới vụ Đông Xuân 2015 - 2016:

Nhờ có kế hoạch, sách lược đúng, chỉ đạo kịp thời, thấu đáo, tổ chức thực hiện quy trình đồng bộ các giải pháp nên tưới tiêu vụ Đông - Xuân đạt được so với kế hoạch.

Diện tích tưới vụ Đông Xuân 2015 - 2016 đạt được 16.286,6 ha, vượt kế hoạch giao 141,6 ha, tăng so với Đông Xuân năm trước 140,2 ha; Đặc biệt trong vụ Đông Xuân Công ty cấp đủ nước cho các HTX gieo trồng theo kế hoạch nhưng lượng nước các hồ còn lại để phục vụ Hè thu lớn hơn nhiều so với kế hoạch đề ra.

Tình hình thực hiện tưới vụ Hè thu 2016:

Nhờ vụ Đông xuân tiết kiệm được nước nên các hồ như Trúc Kinh, Kinh Môn, La Ngà, Ái Tử vẫn còn nước để phục vụ tưới vụ Hè thu. Để tưới được nhiều diện tích theo nhu cầu của các HTX, Công ty đã tập trung mọi nguồn lực để phục vụ như: Tăng cường cho các trạm bơm của công ty bơm hết công suất để mở rộng

diện tích; lắp đặt thêm nhiều trạm bơm dã chiến chống hạn như: TB Mai Hà/N12, TB Phan Hiền, TB Bàu Đá, N4 Trúc Kinh, N1 Kinh Môn và N2-5 La Ngà; tập trung nạo vét các sông ngòi, hới tiêu đảm bảo dẫn nước thông suốt cho các trạm bơm hoạt động. Đồng thời vận động các HTX huy động máy bơm các loại tham gia bơm chống hạn cho 162 ha lúa (trong đó: Đông Xuân: 53,5ha; Hè Thu: 108,5ha).

Trong suốt vụ tưới nắng nóng diễn ra gay gắt nên Công ty đã tập trung CBCNV ngày đêm bám sát kênh mương để điều tiết nước cho các HTX đảm bảo công bằng, ưu tiên nước cho những vùng không có nguồn bơm.

Nhờ những biện pháp trên mà diện tích phục vụ các công trình bảo đảm nước tưới cho các địa phương, diện tích hạn giảm đáng kể. Cuối vụ các HTX do Công ty phục vụ tưới đều thu hoạch đạt năng suất cao, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Kết quả phục vụ của Công ty trong năm 2016 như sau:

Chỉ tiêu	Đ. vị	Thực hiện năm 2015	K. hoạch giao 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ thực hiện 2016 so với kế hoạch 2016 (%)
1, Diện tích phục vụ	ha	30.078,6	31.679,6	31.946,0	101%
Trong đó:					
- Tưới lúa	ha	29.456,3	31.051,6	31.299,7	101%
- Tưới rau màu	ha	342,6	329,4	333,2	101%
- Cấp nước nuôi thủy sản	ha	279,7	298,6	313,1	105%

2, Tình hình quản lý và đầu tư nâng cấp công trình thủy lợi:

Các Xí nghiệp đã phân đoạn công trình cho công nhân quản lý cụ thể, công nhân ý thức được nhiệm vụ của mình thường xuyên kiểm tra công trình nên hạn chế được tình trạng cuốc phá kênh mương. Việc bảo dưỡng máy móc thiết bị được các Xí nghiệp thực hiện theo định kỳ 6 tháng 1 lần đảm bảo công trình vận hành tốt.

* *Về sửa chữa thường xuyên:* Do nguồn thu có hạn nên kinh phí bố trí cho SCTX năm 2016 chỉ được 793,65 triệu; trong khi đó nhu cầu tối thiểu cần để sửa chữa là 4.210 triệu (như kế hoạch đề xuất). Mặc dù được cân đối 793,65 triệu, nhưng Công ty vẫn phải cho các Xí nghiệp thực hiện sửa chữa những hạng mục thực sự cần thiết để đảm bảo công trình thông thoáng dẫn nước phục vụ sản xuất. Năm 2016 Công ty đã thực hiện sửa chữa thường xuyên, hiện tại còn thiếu nguồn để chi trả cho công tác sửa chữa.

* *Về sửa chữa lớn:* Do nguồn thu có hạn nên không có kinh phí sửa chữa lớn, chỉ trong chờ vào nguồn kinh phí chống hạn ngân sách cấp để sửa chữa nâng cấp công trình, không có nguồn nào khác. Hiện tại các hệ thống công trình Công ty đang quản lý có nhiều hạng mục hư hỏng xuống cấp nhưng không có kinh phí sửa chữa, đây là một khó khăn lớn đối với Công ty.

* *Về Kiên cố hoá kênh mương:* Năm 2016 không có nguồn kinh phí đầu tư xây dựng.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

1.1, Kế hoạch phục vụ tưới tiêu:

Kết thúc mùa mưa 2016, mực nước và dung tích các hồ tích được để phục vụ tưới năm 2017 đạt trên 95% nên khả năng phục vụ tưới năm 2017 gặp nhiều thuận lợi trong vụ Đông Xuân nhưng vụ Hè Thu còn phụ thuộc vào điều kiện thời tiết. Với phương châm tiết kiệm không được chủ quan trong điều tiết sử dụng nguồn nước. Do đó Công ty phải chủ động xây dựng phương án trữ nước trong vụ Đông Xuân và phương án chống hạn cho vụ Hè thu. Lập kế hoạch tưới cụ thể cho từng hồ đập, phân đầu phục vụ tối đa cho sản xuất nông nghiệp.

Diện tích phục vụ năm 2017 như sau:

Tổng diện tích phục vụ:	31.930,4 ha.
Trong đó: - Diện tích lúa:	31.284,1 ha;
- Diện tích màu:	333,2 ha;
- Cấp nước cho nuôi trồng thủy sản:	313,1 ha.

1.2, Kế hoạch sản xuất kinh doanh khác:

- Cấp nước cho khu công nghiệp: Cấp nước cho khu công nghiệp quán Ngang và Nhà máy chế biến tinh bột sắn An Thái - Cam Lộ: 250.000.000 đồng;
- Dịch vụ khác: 50.000.000 đồng;

2. Kế hoạch đầu tư phát triển:

2.1, Kế hoạch quản lý công trình:

Nhiệm vụ của Công ty là quản lý chặt chẽ các hệ thống công trình được giao đảm bảo an toàn, ổn định để phục vụ tưới tiêu nên cần tăng cường kiểm tra việc quản lý của các Cụm, tổ; Công nhân phải thường xuyên kiểm tra công trình theo quy định, kịp thời phát hiện các sự cố để xử lý hạn chế tổn thất nước, vỡ kênh làm gián đoạn phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tổ chức kiểm tra công trình trước mùa mưa lũ; chủ động lập phương án PCLB cho các hồ đập và thực hiện trực PCLB, vận hành xã lũ đúng quy trình đảm bảo an toàn hồ đập.

2.2, Kế hoạch sửa chữa thường xuyên:

Bố trí đủ kinh phí để duy tu, sửa chữa nhỏ các hạng mục bị hư hỏng, xuống cấp trên tất cả các hệ thống nhằm đảm bảo công trình ổn định, thông thoáng dẫn nước tưới tốt. Kinh phí dự kiến 4,4 tỷ đồng.

2.3, Kế hoạch sửa chữa lớn:

Mặc dù không có kinh phí bố trí nhưng Công ty vẫn phải khảo sát, lập đề án dự toán các hạng mục công trình hư hỏng nặng để tìm nguồn vốn sửa chữa nhằm duy trì năng lực công trình.

2.4, Kế hoạch kiên cố hoá kênh mương:

Thực hiện kiên cố hoá kênh mương theo nguồn kinh phí được UBND tỉnh bố trí. Kinh phí đề xuất 7 tỷ đồng.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Giải pháp về tài chính:

Năm 2017 nguồn thu của Công ty không đủ chi phí cho các hoạt động sản xuất để đáp ứng được các kế hoạch trên Công ty cần thực hiện các giải pháp sau:

- Khai thác, mở rộng diện tích phục vụ để tăng doanh thu;
- Mở rộng khai thác tổng hợp như: Cấp nước cho Khu công nghiệp quán Ngang; Nhà máy chế biến tinh bột sắn Cam Lộ và Nhà máy chế biến tinh bột sắn Hải Lăng; Cho thuê mặt hồ nuôi cá để tăng thêm doanh thu;
- Cân đối bố trí kinh phí cho các hoạt động hợp lý; tìm kiếm các nguồn vốn để hỗ trợ cho sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn công trình;
- Áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật để giao khoán các khoản chi phí cho cơ sở hợp lý nhằm tiết kiệm; cắt giảm một số khoản mục chi chưa cần thiết;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chi tiêu của các cơ sở, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong hoạt động sản xuất.

2. Giải pháp về sản xuất:

*** Về quản lý công trình:** Tập trung 5 giải pháp chủ yếu sau:

a, Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý công trình theo đúng quy định đảm bảo an toàn hồ đập. Để làm tốt công tác này cần tập trung các giải pháp sau:

- Tiếp tục phân đoạn công trình giao cho công nhân quản lý cụ thể; tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện của các Cụm, tổ;

- Phối hợp với chính quyền địa phương giải toả các trường hợp vi phạm hành lang công trình và ngăn chặn tái lần chiếm;

- Tổ chức kiểm tra công trình trước mùa mưa lũ, chủ động lập phương án PCLB cho các hồ đập;

- Mùa mưa lũ tổ chức trực PCLB tại các đầu mối hồ đập nghiêm túc, thực hiện tích nước và xả lũ đúng quy trình, quy phạm.

b, Đối với các công trình ngăn mặn giữ ngọt phải chú trọng trực theo dõi mực nước, tuân thủ nội quy vận hành đảm bảo tuyệt đối không để mặn xâm nhập, giữ được nước ngọt theo thiết kế để các đơn vị bơm.

c, Thực hiện sửa chữa thường xuyên trước lúc vào vụ, đảm bảo kênh mương thông thoáng dẫn nước tưới tốt. Đặc biệt các trạm bơm phải có kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng đảm bảo vận hành tốt, không để xảy ra tình trạng sửa chữa giữa vụ ảnh hưởng đến bơm tưới.

d, Xây dựng kế hoạch sửa chữa nâng cấp các công trình bị hư hỏng, xuống cấp trình UBND tỉnh tìm nguồn đầu tư để đảm bảo công trình phục vụ tưới tiêu ổn định;

e, Tiếp tục triển khai và thực hiện phương án bảo vệ công trình; Xây dựng quy chế phối hợp với các địa phương nhằm thực hiện tốt công tác bảo vệ, đảm bảo công trình an toàn trong quá trình tưới tiêu phục vụ sản xuất.

*** Về quản lý tưới tiêu:** Tập trung 4 giải pháp chủ yếu sau:

1, Sử dụng các nguồn nước phải tiết kiệm, các Xí nghiệp phải lập kế hoạch điều tiết nước cho từng hệ thống cụ thể với tinh thần tưới tiết kiệm, không để xảy ra hạn vụ Hè Thu.

2, Chủ động lập Phương án chống hạn cho các hệ thống, sẵn sàng đối phó khi có hạn hán xảy ra, cần chú trọng các giải pháp sau:

- Giải pháp công trình: Xây dựng trạm bơm giã chiến chống hạn; Nạo vét các kênh tiêu, hồi tiêu; Đắp các đập giữ nước tạo nguồn để bơm; Khoanh vùng cho các HTX có điều kiện bơm hỗ trợ cho hồ đập.

- Giải pháp phi công trình: Huy động CBCNV bám sát kênh mương để điều tiết tưới theo kế hoạch; Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc điều tiết phân phối nước, huy động sức dân tham gia chống hạn; Tăng cường kiểm tra các Xí nghiệp để hướng dẫn và chấn chỉnh những sai sót trong điều tiết; Hàng tháng phải cân đối lượng nước sử dụng của các hồ để có biện pháp điều chỉnh tưới cho tháng sau.

3, Tăng cường áp dụng các biện pháp tưới tiêu khoa học tiết kiệm nước để mở rộng diện tích tưới và đáp ứng nhu cầu cấp nước cho khu công nghiệp.

4, Tăng cường công tác quản lý diện tích tưới: Công nhân thủy nông phải bám sát địa bàn, nắm chắc diện tích của các HTX để phục vụ; tiếp tục điều tra diện tích tưới của các HTX, nhất là các HTX có diện tích tạo nguồn nhằm khai thác hết diện tích thực tưới của Công ty.

3. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Tăng cường cho cán bộ dự các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ của ngành tổ chức nhằm tiếp cận và ứng dụng được các tiến bộ khoa học công nghệ mới; hàng năm bồi dưỡng, nâng cao tay nghề cho công nhân.

- Tìm nguồn vốn để tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cho các Tổ chức dùng nước trong hệ thống.

- Xây dựng phương án giao khoán quỹ tiền lương gắn với năng suất lao động, diện tích phục vụ cho các đơn vị nhằm nêu cao tinh thần trách nhiệm của mọi người.

4. Giải pháp về quản lý và điều hành:

- Sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống nội quy, quy chế theo Điều lệ mới phù hợp với điều kiện sản xuất nhằm đưa hoạt động của công ty ngày càng hiệu quả hơn;

- Quản lý điều hành phải bám sát nhiệm vụ được giao; phải tuân thủ sự chỉ đạo của cấp trên; phải dự báo được tình hình để có phương án điều hành hợp lý;

- Các Xí nghiệp thành viên phải duy trì chế độ trực báo định kỳ đều đặn để nắm tình hình và triển khai nhiệm vụ;

- Các Phòng phải làm tốt chức năng tham mưu, phải sâu sát cơ sở nắm bắt thông tin đầy đủ chính xác, kịp thời giúp lãnh đạo điều hành sản xuất.

- Các Xí nghiệp, các Phòng phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở về việc thực hiện các chủ trương biện pháp đã đề ra;

- Tăng cường đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh nhanh và chính xác đảm bảo sản xuất ổn định, đặc biệt là trong công tác phòng chống thiên tai hạn hán và lũ lụt.

5. Những kiến nghị, đề xuất:

Là doanh nghiệp hoạt động công ích phụ thuộc vào giá thủy lợi phí cấp bù. Hiện nay mức cấp bù còn thấp, chưa hợp lý nên doanh thu hàng năm không đủ để chi phí cho thực tế hoạt động quản lý vận hành; từ đó Công ty có những kiến nghị sau:

1, Đề nghị UBND tỉnh sớm triển khai thực hiện việc ban hành giá dịch vụ quy định tại Luật Phí và Lệ phí theo Công văn số 4099/UBND-TM ngày 06/10/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị để kiến nghị với Bộ Tài chính, Chính phủ điều chỉnh mức cấp bù TLP;

2, Đề nghị UBND tỉnh có chính sách hỗ trợ, trợ giá cho doanh nghiệp hoạt động theo tinh thần Thông tư 178/2014/TT-BTC ngày 26/11/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về tài chính khi thực hiện đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch đối với các đơn vị làm nhiệm vụ QLKTCT thủy lợi.

3, Hiện nay nhiều công trình do Công ty quản lý đang bị xuống cấp, đặc biệt là các cầu cống liên quan đến cơ sở hạ tầng dân sinh của các địa phương, nên đề nghị hàng năm Tỉnh quan tâm cấp thêm kinh phí sửa chữa lớn cho Công ty từ 5 - 7 tỷ đồng để sửa chữa;

4, Đề nghị UBND tỉnh ưu tiên kinh phí cho công tác kiên cố hoá kênh mương để đảm bảo tưới tiêu cho các địa phương được thuận lợi, giảm chi phí vận hành và tiết kiệm nước;

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Chỉ tiêu sản xuất chính: (diện tích tưới tiêu)	Ha	31.930,4
	Tr. Đó: - Tưới lúa	Ha	31.284,1
	- Tưới rau màu	Ha	333,2
	- Cấp nước nuôi thủy sản	Ha	313,1
	- Cấp nước cho C. nghiệp	m ³	220.000
2	Chỉ tiêu sản xuất K.Doanh khác		
	- Khai thác tổng hợp	Tr. đồng	300
	- Thu hoạt động tài chính	Tr. đồng	750
3	Tổng doanh thu	Tr. đồng	37.299,6
	- Doanh thu sản xuất chính	Tr. đồng	36.249,6
	- Doanh thu kinh doanh khác	Tr. đồng	1.050,0
4	Lợi nhuận trước thuế (của sản xuất K.Doanh khác)	Tr. đồng	
5	Nộp ngân sách (của sản xuất K.Doanh khác)	Tr. đồng	0,6
6	Tổng chi phí	Tr. đồng	
	- Chi phí sản xuất chính	Tr. đồng	37.229,6
	- Chi sản xuất kinh doanh khác	Tr. đồng	
7	Tổng vốn đầu tư phát triển (đầu tư sửa chữa nâng cấp công trình thủy lợi)	Tr. đồng	Không có

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch đầu tư;
- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Lãnh đạo C.ty;
- Lưu VT.



Nguyễn Duy Thông